

Việt Dân, ngày 30 tháng 9 năm 2019

BIÊN BẢN

“V/v niêm yết Cam kết chất lượng giáo dục năm học 2019 – 2020”

Căn cứ vào Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường

Hôm nay, vào hồi 7h30' ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trường MN Việt Dân tổ chức niêm yết công khai Cam kết chất lượng giáo dục; Cơ sở vật chất; thông tin cna sbooj, giáo viên, nhân viên năm học 2019 - 2020:

I/ Thành phần tham dự gồm:

1. Bà Dương Thị Tâm - BTCB - Hiệu trưởng - Trưởng đoàn
2. Bà Nguyễn Thị Xuyên – P. hiệu trưởng - Phó đoàn.
3. Bà Lê Thị Mai Hương - P. hiệu trưởng - Phó đoàn.
4. Bà Nguyễn Thị Hiền - Chủ tịch công đoàn - Phó đoàn
5. Bà Nguyễn Thị Ánh - Thanh tra nhân dân - Ủy viên
6. Bà Trần Thị Ngọc - Kế toán - Ủy viên.
7. Bà Đồng Thị Thêu - Tổ trưởng CM mẫu giáo - Ủy viên.
8. Bà Nguyễn Thị Thanh Nga - Tổ trưởng CM nhà trẻ - Ủy viên
9. Bà Ngô Thị Huyền - Thư ký

II/ Thời gian, địa Điểm niêm yết:

Thời gian từ ngày 30/9/2019 đến ngày 30/10/2019

Tại trường MN Việt Dân .

III/Nội dung:

Các đồng chí trong tổ được phân công có trách nhiệm niêm yết 04 biểu theo thông tư 36/2017/TT-BGD :

Tổ chức niêm yết tại cổng trường để CB, GV, NV phụ huynh dễ quan sát.

Biên bản được lập thành 02 bản nộp 01 bản lưu tại VP nhà trường, 01 bản lưu phòng kế toán.

THƯ KÝ



Ngô Thị Huyền

TRƯỞNG ĐOÀN



Dương Thị Tâm
(Hiệu trưởng)

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non,
năm học 2019 – 2020**

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Trẻ phát triển BT: 98.4%, có 01 trẻ suy dinh dưỡng; Không có trẻ béo phì; - 100% trẻ được đảm bảo ATTMM về thể chất và tinh thần - 100% trẻ có thói quen vệ sinh văn minh trong các hoạt động sinh hoạt hàng ngày.	- Trẻ phát triển BT: 93,2%; Trẻ suy DD 5,8%; trẻ béo phì: 1%; - 100% trẻ được đảm bảo ATTMM về thể chất và tinh thần; - 100% trẻ có thói quen vệ sinh văn minh trong các hoạt động sinh hoạt hàng ngày.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Chương trình Giáo dục mầm non sửa đổi bổ sung theo Thông tư 28/2016-BGDĐT	Chương trình Giáo dục mầm non sửa đổi bổ sung theo Thông tư 28/2016-BGDĐT
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- 62/62 trẻ đạt yêu cầu theo 4 lĩnh vực phát triển	- 188/188 trẻ mẫu giáo 3 – 5 tuổi đạt yêu cầu theo 5 lĩnh vực phát triển giáo dục; - 68/68 trẻ 5 – 6 tuổi đạt các yêu cầu của 120 chỉ số theo bộ chuẩn phát triển trẻ năm tuổi và mục tiêu chương trình giáo dục mầm non
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Đội ngũ GV nhiệt tình , tâm huyết có trình độ chuyên môn vững vàng. - CSVC: đảm bảo DT đất, có đủ phòng học, các thiết bị, dụng cụ phục vụ sinh hoạt, hoạt động học tập, vui chơi đầy đủ đúng theo tiêu chuẩn.	

Việt Dân, ngày 28 tháng 9 năm 2019

Thủ trưởng đơn vị



Dương Thị Tâm

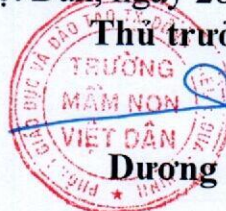
THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2019 - 2020

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	250		26	36	60	60	68
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	250		26	36	60	60	68
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	250		26	36	60	60	68
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	250		26	36	60	60	68
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	250		26	36	60	60	68
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	236		26	35	53	58	64
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	7			1	4	1	1
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	218			35	58	59	66
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	6			1	2	1	2
5	Số trẻ thừa cân béo phì	2				1		1
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	62		26	36			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	188				60	60	68

Việt Dân, ngày 28 tháng 9 năm 2019

Thủ trưởng đơn vị



Dương Thị Tâm

1	Bộ thiết bị thông minh	2	4/4 lớp MG 5 tuổi
2	Đồ dùng đồ chơi tự làm	30	10/nhóm(lớp)

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	4		10		0,6
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

Việt Dân, ngày 28 tháng 9 năm 2019

Thủ trưởng đơn vị



Dương Thị Tâm

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2019 - 2020

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	10	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	10	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	2	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	6.362	27,6m ² /trẻ em
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	3000	12 m ² /trẻ em
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	2100	8,4 m ² /trẻ em
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung, ngủ (m ²)	600	2,4m ² /trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	600	2,4m ² /trẻ em
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	180	0,7m ² /trẻ em
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	312	1,2 m ² /trẻ em
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	56	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	56	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	130	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	10	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	6	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	4	Bộ không đầy đủ
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời		Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	15	Máy tính: 9, máy chiếu 01, máy tính bảng 6
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)

**PHÒNG GD & ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG MN VIỆT DÂN**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2019-2020

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	23			17	1	5		14	4	3				
I	Giáo viên														
1	Nhà trẻ	7			4	0	3		5	2					
2	Mẫu giáo	11			9	1	1		9		2				
II	Cán bộ quản lý														
1	Hiệu trưởng	1			1						1				
2	Phó hiệu trưởng	2			2					2					
III	Nhân viên														
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên khác														
..	..														

Việt Dân, ngày 30 tháng 09 năm 2019

Thủ trưởng đơn vị



Đương Thị Tâm

Việt Dân, ngày 30 tháng 10 năm 2019

BIÊN BẢN

“V/v tháo dỡ công khai Cam kết chất lượng giáo dục năm học 2019 – 2020”

Hôm nay, vào hồi 17h ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại trường MN Việt Dân tổ chức tháo dỡ công khai cam kết chất lượng giáo dục nhà trường năm học 2019 - 2020:

I/ Thành phần tham dự gồm:

1. Bà Dương Thị Tâm - BTCB - Hiệu trưởng - Trưởng đoàn
2. Bà Nguyễn Thị Xuyên – P. hiệu trưởng - Phó đoàn.
3. Bà Lê Thị Mai Hương - P. hiệu trưởng - Phó đoàn.
4. Bà Nguyễn Thị Hiền - Chủ tịch công đoàn - Phó đoàn
5. Bà Nguyễn Thị Ánh - Thanh tra nhân dân - Ủy viên
6. Bà Trần Thị Ngọc - Kế toán - Ủy viên.
7. Bà Đồng Thị Thêu - Tổ trưởng CM mẫu giáo - Ủy viên.
8. Bà Nguyễn Thị Thanh Nga - Tổ trưởng CM nhà trẻ - Ủy viên
9. Bà Ngô Thị Huyền - Thư ký

II/ Thời gian, địa điểm liên yết:

Thời gian tháo dỡ 17h ngày 30/10/2019

Tại trường MN Việt Dân.

III/Nội dung:

Các đồng chí trong tổ được phân công có trách nhiệm tháo dỡ toàn bộ các biểu mẫu Cam kết chất lượng giáo dục đã được công khai trong thời gian 10 ngày và lưu lại biên bản có ký xác nhận của trưởng đoàn và thư ký.

Biên bản được lập thành 02 bản nộp 01 bản lưu tại VP nhà trường, 01 bản lưu phòng kế toán.

THƯ KÝ



Ngô Thị Huyền

TRƯỞNG ĐOÀN



**Dương Thị Tâm
(Hiệu trưởng)**